

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG GHI NHẬN CHI PHÍ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

● NGUYỄN THỊ THU

TÓM TẮT:

Chi phí môi trường phát sinh khá nhiều tại các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là các Công ty Nhiệt điện (CTNĐ) than. Vấn đề được nhiều người quan tâm là chi phí môi trường được ghi nhận và phản ánh ra sao trên các chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán. Bài viết làm rõ thực trạng ghi nhận chi phí môi trường tại các CTNĐ thuộc Tổng Công ty Điện lực TKV - CTCP và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác ghi nhận chi phí môi trường tại các công ty này.

Từ khóa: chi phí môi trường, ghi nhận chi phí môi trường, công ty nhiệt điện, Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

1. Đặt vấn đề

Kế toán môi trường nói chung và kế toán chi phí môi trường (CPMT) nói riêng là vấn đề còn mới đối với các doanh nghiệp (DN) ở Việt Nam, vì vậy, việc ghi nhận CPMT còn nhiều hạn chế.

Đối với các CTNĐ thuộc Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (gọi tắt là TKV), việc ghi nhận đúng đắn CPMT sẽ giúp các đơn vị kiểm soát chi phí, xác định đúng giá thành và đánh giá trách nhiệm của đơn vị trong việc quản lý môi trường.

Dựa trên số liệu thu thập được, tác giả đã tổng hợp, phân tích và đưa các đánh giá về thực trạng ghi nhận CPMT tại các đơn vị này, làm cơ sở đưa ra các biện pháp hoàn thiện việc ghi nhận CPMT phát sinh tại các CTNĐ thuộc TKV.

2. Nội dung

2.1. Khái quát chung về chi phí môi trường

2.1.1. Khái niệm chi phí môi trường

Có nhiều khái niệm khác nhau về CPMT, một

số khái niệm được thừa nhận và sử dụng nhiều trong các nghiên cứu và thực hành về kế toán môi trường.

Theo Ủy ban Phát triển bền vững của Liên hợp quốc (UNSD, 2001): “Chi phí môi trường có thể hiểu là các chi phí gắn với thiệt hại môi trường và bảo vệ môi trường của doanh nghiệp. Chi phí này bao gồm các chi phí để ngăn ngừa, tiêu hủy, lập kế hoạch, kiểm soát, thay đổi hành động và khắc phục những thiệt hại có thể xảy ra ở công ty và ảnh hưởng tới chính phủ và mọi người”.

Theo Bộ Môi trường Cộng hòa Liên bang Đức (FEM, 2003): “Chi phí môi trường là thuật ngữ được sử dụng để chỉ các loại chi phí khác nhau có liên quan tới quản lý môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và các tác động môi trường. Các chi phí này có nguồn gốc từ các yếu tố chi phí, các bộ phận và mục đích sử dụng khác nhau”...

Các khái niệm CPMT dù khác nhau nhưng đều thừa nhận CPMT là chi phí phát sinh từ hoạt động bảo vệ môi trường do các tác động tới môi trường từ hoạt động sản xuất - kinh doanh của DN.

2.1.2. Ghi nhận chi phí môi trường trong doanh nghiệp

a. Chứng từ kế toán và hạch toán ban đầu

Để thu nhận thông tin kế toán về CPMT trong DN một cách khoa học, toàn diện cần vận dụng phương pháp chứng từ kế toán để tổ chức thu nhận thông tin kế toán thông qua việc:

Một là: Xây dựng danh mục và biểu mẫu chứng từ kế toán

Căn cứ để xây dựng danh mục và biểu mẫu chứng từ kế toán là các quy định pháp lý liên quan đến chứng từ kế toán, đặc điểm vận động của đối tượng kế toán CPMT trong DN, đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh... Trên cơ sở nhận diện, xác định được thông tin của đối tượng kế toán CPMT trong DN sản xuất, kế toán sẽ xác định được nội dung của chứng từ, biểu mẫu, số lượng, chủng loại chứng từ sử dụng cho kế toán tài chính và kế toán quản trị CPMT.

Hai là: Lập, kiểm tra và luân chuyển chứng từ kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến các hoạt động môi trường của DN đều phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán trước khi ghi sổ phải được kiểm tra một cách chặt chẽ nhằm bảo đảm tính trung thực, tính hợp lý, hợp pháp của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phản ánh trong chứng từ kế toán và phải được luân chuyển theo đúng quy định.

Ba là, bảo quản, lưu trữ và tiêu hủy chứng từ kế toán

Chứng từ kế toán sau khi luân chuyển phải được đơn vị kế toán bảo quản, lưu trữ đầy đủ, có hệ thống, khi hết hạn thì được phép tiêu hủy theo quy định.

b. Tài khoản kế toán

DN có thể tổ chức các tài khoản kế toán tích hợp, vừa hệ thống hóa, xử lý và cung cấp thông tin để lập các chỉ tiêu CPMT trên báo cáo tài chính, vừa phục vụ để lập các báo cáo kế toán quản trị môi trường. Hiện nay, hầu hết các DN đều sử dụng các phần mềm kế toán, việc tạo thêm các cấp 2, 3 và chi tiết các tài khoản kế toán trong phần mềm kế toán để phân loại và hệ thống hóa thông tin theo các đối tượng kế toán là khá đơn giản.

c. Sổ kế toán

Đối với mẫu sổ kế toán ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan CPMT sử dụng cho kế toán tài chính CPMT, về cơ bản không có gì khác so với các sổ kế toán sử dụng trong hệ thống kế toán truyền thống. Tuy nhiên, để cung cấp thêm thông tin một số loại chi phí đặc thù của hoạt động môi trường trên báo cáo tài chính, mẫu sổ chi tiết chi phí cần được bổ sung thêm một số chỉ tiêu liên quan đến CPMT.

2.2. Thực trạng ghi nhận CPMT tại các CTND thuộc TKV

2.2.1. Khái quát về các CTND thuộc TKV

Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP là CTCP do Tập đoàn sở hữu cổ phần chi phối, được phép kinh doanh các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, thủy điện; Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện; Mua, bán điện....

Đến thời điểm hiện nay, TKV có 6 CTND, bao gồm: CTND Cao Ngạn; CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả; CTND Na Dương; CTND Đông Triều; CTCP Than - Điện Nông Sơn và CTND Sơn Động.

2.2.2. Các loại CPMT phát sinh tại các CTND thuộc TKV

Đặc thù của các CTND là sử dụng than làm nguyên liệu chính để sản xuất ra điện năng. Các CTND thuộc TKV dùng công nghệ đốt lò hơi tầng sôi tuần hoàn (CFB), sử dụng than nội địa chất lượng thấp (cấp 6) để sản xuất. Các chất thải, khí thải phát sinh trong và sau quá trình sản xuất bao gồm: Chất thải rắn (tro, xỉ); Tro bay thu được ở hệ thống lọc bụi tĩnh điện; Khí thải từ quá trình đốt các loại nhiên liệu (NOx, SO2, CO2, CO...); Nước thải và nước làm mát,...

Để xử lý các vấn đề liên quan đến môi trường nói trên, các CTND đã bỏ nhiều chi phí xử lý môi trường phát sinh tại các công ty, gồm: Chi phí lắp đặt hệ thống lọc bụi tĩnh điện; Chi phí đầu tư hệ thống giám sát phát thải (giám sát lượng khí thải NOX, SOX, nồng độ bụi ra khỏi ống khói); Chi phí đầu tư hệ thống giám sát xả thải ra MT (quan trắc và giám sát chất lượng nước thải từ nhà máy ra môi trường) Chi phí về cảnh quan môi trường (mua, trồng, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ); Chi phí vận chuyển tro xỉ từ nhà máy ra bãi lưu trữ; Chi phí đầu tư cho quá trình nghiên cứu và tái sử dụng tro xỉ;...

2.2.3. Thực trạng ghi nhận CPMT tại các CTNĐ thuộc TKV

a. Chứng từ kế toán và hạch toán ban đầu

Qua tổng hợp kết quả khảo sát thực trạng biểu mẫu chứng từ, lập, kiểm tra, luân chuyển, lưu trữ chứng từ kế toán về CPMT trong các CTNĐ, tác giả nhận thấy:

+ Đối với khâu lập chứng từ kế toán

Bộ phận kế toán trong các công ty vận dụng biểu mẫu chứng từ kế toán hướng dẫn theo Thông tư 200/2014/TT-BTC. Các CTNĐ thuộc TKV sử dụng các loại chứng từ: Hóa đơn, phiếu xuất kho, phiếu chi, bảng thanh toán lương,... để ghi nhận các CPMT phát sinh. Các công ty được khảo sát không thiết kế thêm biểu mẫu chứng từ mới, không bổ sung thêm chỉ tiêu trên chứng từ kế toán.

+ Đối với khâu kiểm tra và luân chuyển chứng từ kế toán:

Chứng từ kế toán liên quan đến hoạt động môi trường tại các công ty trước khi ghi sổ được kiểm tra một cách chặt chẽ về tính hợp pháp, hợp lý thông tin của các nghiệp vụ kinh tế phản ánh trên chứng từ. Chứng từ kế toán được luân chuyển theo trình tự cho từng loại nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đảm bảo cho các bộ phận quản lý, kế toán có liên quan thực hiện việc kiểm tra nội dung kinh tế, tài chính trong chứng từ, thực hiện ghi sổ kế toán, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho quản lý sản xuất - kinh doanh của DN.

+ Đối với khâu lưu trữ chứng từ kế toán

Chứng từ kế toán được đơn vị kế toán bảo quản đầy đủ, an toàn trong quá trình sử dụng và lưu trữ. Hết thời hạn lưu trữ theo quy định, chứng từ kế toán được tiêu hủy theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán.

b. Tài khoản kế toán sử dụng

Qua tổng hợp kết quả khảo sát thực tế sử dụng tài khoản kế toán để hệ thống hóa thông tin kế toán CPMT trong DN, tác giả nhận thấy:

Các CTNĐ thuộc TKV lựa chọn áp dụng hệ thống tài khoản kế toán được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC. Để đáp ứng yêu cầu quản lý của đơn vị, các công ty bổ sung thêm tài khoản cấp 3, cấp 4,... phù hợp với nội dung kết cấu và phương pháp hạch toán của tài khoản cấp 1, cấp 2 tương ứng phục vụ cho công tác quản lý, lập BCTC của DN.

Đối với các thông tin kế toán liên quan đến CPMT, các công ty thực hiện việc theo dõi đồng thời trên các tài khoản đã được thiết lập trong đơn vị: Các khoản chi phí cho hoạt động bảo vệ MT, tùy theo mục đích sử dụng mà chúng được phản ánh vào các tài khoản chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác. Cụ thể như sau:

- *CTNĐ Cao Ngạn*: Không phát sinh các khoản chi phí bồi thường thiệt hại do tác động của môi trường nên công ty không sử dụng TK 811 - Chi phí khác. Tất cả các chi phí liên quan đến hoạt động môi trường phát sinh tại Công ty hiện nay như chi phí chăm sóc cây xanh, thăm cỏ, quan trắc môi trường, vận chuyển tro xỉ, mua hóa chất phục vụ cho làm sạch,... đều được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung (TK627), chi tiết TK 6278. CTNĐ Cao Ngạn không sử dụng TK 642 để phản ánh CPMT.

- *CTCP Nhiệt điện Cẩm Phả, CTNĐ Na Dương, CTNĐ Đông Triều*: Không phát sinh các khoản chi phí bồi thường thiệt hại do tác động của môi trường nên công ty không sử dụng TK 811. Đối với tiền thuế môi trường, chi phí chăm sóc cây xanh, thăm cỏ, các công ty này phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp (TK 642). Đối với các chi phí liên quan đến xử lý chất thải, quan trắc môi trường,... Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất chung (TK627), chi tiết TK 6278.

- *CTCP Than - Điện Nông Sơn, CTNĐ Sơn Động*: Phát sinh các khoản chi phí bồi thường thiệt hại do tác động của môi trường nên công ty sử dụng TK 811 - CP khác để phản ánh chi phí này. Đối với tiền thuế môi trường, chi phí chăm sóc cây xanh, thăm cỏ, các công ty này phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp (TK 642). Đối với các chi phí liên quan đến xử lý chất thải, quan trắc môi trường... công ty ghi nhận chi phí sản xuất chung (TK627), chi tiết TK 6278.

c. Sổ sách kế toán

Qua khảo sát thực tế, các CTNĐ thuộc TKV áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, phần mềm kế toán được các công ty áp dụng là phần mềm kế toán ESOFT, sổ sách kế toán theo hình thức sổ nhật ký chung. Trong hình thức kế toán trên, 100% công ty được khảo sát sử dụng sổ kế toán tổng hợp và chi tiết theo biểu mẫu hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Các công ty không thiết kế

riêng các mẫu sổ kế toán để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến CPMT.

2.2.4. Đánh giá thực trạng ghi nhận CPMT

a. Chứng từ kế toán và hạch toán ban đầu

Về cơ bản các CTNĐ đã sử dụng các loại chứng từ trong hệ thống chứng từ do Nhà nước ban hành để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tuy nhiên, trên các chứng từ thu nhận thông tin về CPMT chưa thể hiện rõ được nội dung các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi trường.

b. Tài khoản kế toán sử dụng

Tài khoản kế toán sử dụng tại các CTNĐ thuộc TKV được khảo sát: Về cơ bản, đã hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán đảm bảo được cung cấp được thông tin kinh tế, tài chính tại doanh nghiệp; đảm bảo mức độ chi tiết, tổng hợp của thông tin theo yêu cầu quản lý của DN. Tuy nhiên, việc thu nhận, xử lý và hệ thống hóa thông tin kế toán về CPMT trong các công ty còn một số hạn chế sau:

- Có công ty phản ánh toàn bộ CPMT phát sinh vào chi phí sản xuất chung (CTNĐ Cao Ngạn),... Việc phản ánh như vậy sẽ không xác định được thực chất quy mô, chủng loại, nguồn gốc CPMT phát sinh trong đơn vị phục vụ cho phân tích CPMT, quản trị CPMT trong đơn vị. Đồng thời không thể cung cấp thông tin CPMT phục vụ cho việc lập các chỉ tiêu môi trường trên BCTC để cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng thông tin bên ngoài.

- Hệ thống tài khoản hiện nay tại tất cả các CTNĐ thuộc TKV đều tổ chức hệ thống tài khoản kế toán chung (tích hợp), thông tin phản ánh trên các tài khoản chủ yếu cung cấp cho việc lập BCTC. Các công ty chưa thực hiện việc thiết kế, chi tiết các tài khoản kế toán để hệ thống hóa thông tin kế toán CPMT nhằm cung cấp thông tin lập BCTC và báo cáo quản trị CPMT.

c. Sổ kế toán

Các CTNĐ thuộc TKV đã vận dụng các hình thức kế toán theo chế độ, thông tư hướng dẫn về kế toán. Tuy nhiên, do chưa nhận diện đầy đủ, chính xác về CPMT trong công ty nên còn thiếu một số loại sổ kế toán để ghi nhận thông tin CPMT phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính, chưa quan tâm đến xây dựng các sổ kế toán để ghi chép thông tin kế toán CPMT phục vụ cho quản trị CPMT trong doanh nghiệp.

2.3. Giải pháp hoàn thiện việc ghi nhận CPMT tại các CTNĐ thuộc TKV

2.3.1. Đối với chứng từ kế toán và hạch toán ban đầu

Thứ nhất: Trên cơ sở các loại chứng từ hướng dẫn cho các DN theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, để phục vụ cho việc thu thập thông tin phục vụ cho công tác kế toán CPMT trong DN, các loại chứng từ đầu vào bao gồm nguyên vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, năng lượng phải được xây dựng bộ mã ký hiệu phù hợp cho từng loại nhằm thuận lợi cho việc nhận diện chi phí theo từng trung tâm chi phí, từng loại hoạt động và cần mã hóa thêm ký hiệu MT phục vụ cho việc xác định nguồn gốc từng loại, từng thứ vật liệu và theo từng nhà cung cấp nhằm phục vụ cho ghi sổ kế toán CPMT.

Thứ hai: Tổ chức lập, kiểm tra và luân chuyển chứng từ kế toán: Đối với các khoản CPMT phát sinh, nội dung nghiệp vụ kinh tế ghi phản ánh vào chứng từ phải thật rõ ràng làm cơ sở cho việc nhận diện từng loại CPMT, phản ánh vào tài khoản CPMT được chính xác, phục cho việc cung cấp thông tin của đơn vị.

2.3.2. Đối với tài khoản kế toán sử dụng

Trên cơ sở Danh mục hệ thống tài khoản kế toán DN theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC để hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán môi trường tác giả đề xuất một số ý kiến sau:

Một là: Mở chi tiết thêm một số tài khoản kế toán để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến CPMT.

Để hệ thống hóa và xử lý thông tin đối tượng kế toán CPMT phục vụ lập báo cáo tài chính, DN cần mở thêm tài khoản cấp 3, 4 của TK 627 - "Chi phí sản xuất chung", TK 641 - "Chi phí bán hàng", TK 642 - "Chi phí quản lý doanh nghiệp", TK 811 - "Chi phí khác" để phản ánh CPMT trong các công ty. Trong từng loại chi phí trên, cần tiếp tục mở chi tiết CPMT theo các loại sau: Chi phí xử lý chất thải; Chi phí khắc phục hậu quả thiệt hại MT; Chi phí bồi thường, nộp phạt môi trường; CPMT khác.

Hiện nay phần lớn các CTNĐ thuộc TKV đều sử dụng tài khoản chi phí để ghi nhận CPMT một cách phù hợp. Tuy nhiên, đối với CTNĐ Cao Ngạn, công ty này chỉ sử dụng TK 6278 để hạch toán toàn bộ CPMT phát sinh tại đơn vị. Theo tác giả điều này chưa hợp lý. Công ty cần xác định rõ

CPMT phát sinh tại đơn vị phục vụ cho bộ phận nào, hoạt động nào, từ đó phân bổ vào các tài khoản chi phí cho phù hợp. Ví dụ:

- Chi phí trồng cây, chăm sóc cây xanh, thăm cỏ... đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp (TK 642 - chi tiết CPMT).

- Chi phí mua hóa chất để xử lý nước thải, chi phí khấu hao tài sản phục vụ xử lý khí thải, chi phí quan trắc MT,... đưa vào chi phí sản xuất chung (TK627 - chi tiết CPMT).

- Chi phí khắc phục ô nhiễm môi trường, đền bù thiệt hại, bị phạt do vi phạm công tác bảo vệ môi trường,... đưa vào CP khác (TK811- chi tiết CPMT).

Hai là: Thiết lập các tài khoản chi tiết phục vụ cho công tác kế toán quản trị CPMT.

Để ghi nhận CPMT cho mục tiêu quản trị chi phí, nên giữ nguyên hệ thống tài khoản kế toán hiện đang được áp dụng tại các công ty. Tuy nhiên, các tài khoản kế toán chi phí sản xuất của DN cần được chi tiết cho nội dung CPMT. (Bảng 1)

Bảng 1. Tổ chức tài khoản kế toán tập hợp CPMT

Tài khoản cấp 1	Tài khoản cấp 2	Tài khoản cấp 3	Tài khoản cấp 4
TK621	Chi tiết theo phân xưởng	CPMT	
TK 622	Chi tiết theo phân xưởng	CPMT	
TK 627	Chi tiết theo nội dung chi phí	Chi tiết theo phân xưởng	CPMT
TK 641, 642	Chi tiết theo nội dung chi phí	CPMT	
TK 811	CPMT		

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Phòng kế toán các CTND thuộc TKV)

Hiện nay, các CTND thuộc TKV đều thực hiện công tác kế toán bằng phần mềm chuyên dụng, việc mã hóa tài khoản kế toán chi tiết môi trường tạo điều kiện nhanh chóng có thể kết xuất các số liệu CPMT theo yêu cầu của nhà quản trị. Tương ứng với các tài khoản chi tiết, kế toán tại các CTND cần mở sổ chi tiết CPMT. Tác giả đề xuất mở một số tài khoản chi tiết phục vụ cho kế toán quản trị CPMT, chi tiết cho các phân xưởng (PX) tại CTND Cao Ngạn như sau:

- TK 622 - CP nhân công trực tiếp

TK6221 - PX nhiên liệu vận tải (TK 62211 - PX nhiên liệu vận tải; TK 62212: MT).

TK 6222 - PX vận hành (TK 62221 - PX nhiên liệu vận tải; TK 62222: MT).

- TK 627 - CP sản xuất chung: Chi tiết CPMT cho các tiểu khoản:

+ TK 6274: Khấu hao PX

TK 62741- PX nhiên liệu vận tải (TK 627411- TSCĐ sản xuất, TK 627412 - TSCĐ MT).

TK 62742- PX vận hành (TK 627421- TSCĐ sản xuất, TK 627422-TSCĐ MT).

+ TK 6277: Dịch vụ mua ngoài PX

TK 62771- PX nhiên liệu vận tải (TK 627711- Sản xuất; TK 627712: MT).

TK 62772: PX vận hành (TK 627721: Sản xuất; TK 627722: MT).

+ TK 6278: CP bằng tiền khác

TK 62781- PX nhiên liệu vận tải (TK 627811- Sản xuất; TK 627812: MT).

TK 62782: PX vận hành (TK 627821: Sản xuất; TK 627822: MT).

- TK 641, 642: CP bán hàng, CP quản lý DN: Mở chi tiết TK cấp 3:

+ TK 641*1: Quản lý chung; TK 641*2: MT.

+ TK 642*1-Quản lý chung; TK 642*2: MT

(Với * Nhận giá trị từ 1-8).

- TK 811: Chi phí khác

+TK 8111- Bồi thường, bị phạt (TK 81111- Bồi thường, phạt hợp đồng; TK 81112- Bồi thường, phạt MT).

+ TK 8212-Thanh lý, nhượng bán TSCĐ

+ TK 8113- CP khác

2.3.3. Đối với sổ kế toán

Để cung cấp thông tin CPMT trên báo cáo tài chính, sổ chi tiết các tài khoản phản ánh CPMT cần được thiết kế gồm các nội dung: Ngày tháng ghi sổ; Số hiệu, ngày tháng chứng từ; Diễn giải; Tài khoản đối ứng; Số tiền phát sinh của nghiệp vụ kinh tế; CPMT phát sinh được chia ra các nội dung: Chi phí xử lý chất thải, chi phí khắc phục hậu quả thiệt hại môi trường, chi phí bồi thường, nộp phạt môi trường,...

Sổ chi tiết CPMT trên cũng được mở cho các tài khoản cấp 3 của các tài khoản 6272 - chi phí vật liệu; Tài khoản 6273 - chi phí dụng cụ sản xuất; Tài khoản 6274 - chi phí khấu hao TSCĐ; tài khoản 6277 - chi phí dịch vụ mua ngoài; Tài khoản

6278 - chi phí bằng tiền khác. Các tài khoản cấp 3 của tài khoản 641, 642, 811 cũng được mở như số chi tiết trên.

3. Kết luận

Thông qua bài viết, tác giả đã khái quát các

CPMT thực tế phát sinh tại các CTNĐ và thực trạng ghi nhận CPMT tại các công ty này, từ đó đưa ra những nhận xét và đề xuất các giải pháp hoàn thiện việc ghi nhận CPMT tại các CTNĐ thuộc TKV ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phạm Đức Hiếu, Trần Thị Hồng Mai (2012), *Kế toán môi trường trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
2. Trần Thị Hồng Mai (2009), Về kế toán chi phí môi trường trong doanh nghiệp hiện nay, *Tạp chí Khoa học Thương mại*, số 23, tr. 35-37.
3. Phạm Hoài Nam (2016), *Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán môi trường tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Bích Ngọc (2017), *Kế toán quản trị chi phí môi trường trong các doanh nghiệp chế biến dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Thương mại, Hà Nội.
5. Tài liệu tại các công ty nhiệt điện thuộc Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Ngày nhận bài: 9/3/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/3/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/4/2021

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ THU

Khoa Kế toán - Tài chính

Trường Đại học Hải Phòng

EMPIRICAL RESEARCH ON ENVIRONMENT COST RECOGNITION OF THERMAL POWER PLANTS UNDER THE VINACOMIN - POWER HOLDING CORPORATION

● Master. **NGUYEN THI THU**

Hai Phong University

ABSTRACT:

There are multiple environment costs incurred in manufacturing enterprises, especially coal thermal power plants. One of the most concerned issues is how environment costs are recognized and reflected in accounting. This paper presents the current environment cost recognition in thermal power plants under the Vinacomin - Power Holding Corporation. Based on the paper's findings, some solutions are proposed to improve the environment cost recognition at these plants.

Keywords: environment cost, environment cost recognition, thermal power company, Vinacomin - Power Holding Corporation.